

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở
và trường trung học phổ thông, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
			Số m ² /học sinh
I	Số phòng học	20	1.5m ² /1HS
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	20	1.5m ² /1HS
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
5	Số phòng học bộ môn	6	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	1	
7	Bình quân lớp/phòng học	1/1	
8	Bình quân học sinh/lớp	37	
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng số diện tích đất (m ²)	11.611,6m2	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)		
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)		
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	72m ²	
3	Diện tích thư viện (m ²)	72 m ²	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)		
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	24 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu		Số bộ/lớp
	(Đơn vị tính: bộ)		

1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định					
1.1	Khối lớp 6			130		
1.2	Khối lớp 7			125		
1.3	Khối lớp 8			125		
1.4	Khối lớp 9			125		
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định					
2.1	Khối lớp 6					
2.2	Khối lớp 7					
2.3	Khối lớp 8					
2.4	Khối lớp 9					
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)					
4						
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập			35 bộ	Số học sinh/bộ	
	(Đơn vị tính: bộ)					
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác				Số thiết bị/lớp	
1	Ti vi			21		
2	Cát xét			2 cái		
3	Đầu Video/đầu đĩa			1 cái		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể			5 máy		
5	Loa			2 bộ		
6						
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		4		
2	chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt	X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát)	X	
XIV	Kết nối internet	X	
XV	Trang thông tin điện	X	
XVI	Tường rào xây	X	

Tân Đồng, ngày 19 tháng 6 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Phiến